

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-PT  
Ngày 04 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Huy Hiệp

*Các Thẩm phán:* Ông Cầm Văn Thanh, ông Phạm Tuấn Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Anh Cường, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo Tòng T K. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2019/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

Tòng T K, Sinh năm: 1995 tại huyện MS, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Đảng phái Đ1 thể: không; con ông Tòng Văn T và bà Tòng Thị Ổn; có vợ là Vì Thị O và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/12/2017 đến ngày 09/01/2018 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Tòng Văn Minh, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung T1 trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Các bị hại:**

1. Trịnh Hà Đ (Trịnh Hà Q), sinh năm 1988. Địa chỉ: xóm 1, tiểu khu TP I, xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Tạm trú: bản Phát, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Lò Thị Mỹ L, sinh ngày 30/6/2004. Địa chỉ: bản X 2, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Thị Mỹ L: Ông Lò Văn Đ3, sinh năm 1984. Địa chỉ: bản CH, xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La và bà Hà Thúy N, sinh năm 1987, nơi ĐKHKT: bản X 2, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La; tạm trú tại bản NS, xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. (bố mẹ đẻ của Lò Thị Mỹ L), đều có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Tòng Văn HX, sinh năm 1995. Địa chỉ: bản L, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Tòng Văn H2, sinh năm 1992. Địa chỉ: bản H, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**\* Người làm chứng:**

1. Tòng Văn HG, sinh năm 1990. Địa chỉ: bản L, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Tòng Văn H1, sinh năm 1995. Địa chỉ: bản L, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 17 giờ ngày 30/12/2017, Tòng T K đến quán Công Vịt thấy Tòng Văn H1 cùng với Lò Văn T1, sinh năm 2000 cùng trú tại bản Cựm, xã CM, huyện MS; Tòng Văn H2, sinh năm 1992, trú tại bản H, xã CM; Tòng Văn HG, sinh năm 1990 và Tòng Văn HX, sinh năm 1995 cùng trú tại bản L, xã CM đang ngồi ăn ở đó, K vào cùng ngồi ăn và uống rượu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K điều khiển xe máy cùng những người trên đi xe máy đến quán ăn đêm của Hà Thị Nga, sinh năm 1987, thuộc bản Phát, xã CM với mục đích tiếp tục ăn và uống rượu. Đến nơi, tại quán Nga lúc này còn có Lò Thị Mỹ L, sinh năm 2004 (con gái Nga) và Lò Văn Quân, sinh năm 1998, trú tại bản NS, xã HL, huyện MS đang có mặt ở đó. HX rủ Nga, Lò Thị Mỹ L và Quân đi hát karaoke ở quán Hoa Hưng thuộc bản Bom Cưa, xã CM, huyện MS (cách quán của Nga khoảng 300 mét). Ngồi hát được khoảng 30 phút thì Nga điều khiển xe máy chở Lệ về trước. Sau đó HX thanh toán tiền hát xong thì HG, HX, K và Quân đi xe máy về quán nhà Nga trước còn H2, H1, T1, Đ1 điều khiển xe máy đi phía sau.

Khi HG, HX, K và Quân về đến quán của Nga thì Trịnh Hà Đ, sinh năm 1988, trú tại tiểu khu TP, xã HL, huyện MS, thuê cửa hàng đối diện với quán ăn nhà Nga làm nghề mua bán sửa điện thoại di động, lấy 01 con dao nhọn trong quán cầm đi ra đứng trước cửa quán và chỉ dao về phía K, HX. Đ yêu cầu K, HX đi chỗ khác, đồng thời có lời nói đe dọa, thách thức K, HX. Đ tiếp tục cầm dao đi về phía K và HX vừa đi vừa dơ dao lên dọa thì Lò Thị Mỹ L chạy từ trong quán ra can ngăn chặn Đ đứng lại, lúc đó K và HX cùng chạy về phía quán của

Nga. K cầm con dao nhọn kiểu dao bầu trên bàn cạnh cửa ra vào của nhà Nga, cầm đi ra chỗ Đ đang đứng; HX cầm cây chổi lau nhà của nhà Nga, cán bằng ống inox để cạnh cửa quán chạy về phía Đ, HX đã dùng chổi vụt một phát trúng vào người Đ (không xác định được vị trí), thấy chổi bị cong HX vụt chổi xuống đường và đi về phía quán của Nga, sau đó HX nhặt một mảnh vỡ bê tông trước cửa quán ném về phía Đ và Lệ, mảnh vỡ bê tông trúng vào đùi phải của Lệ. Khi đó, K dơ dao chém một phát về phía người Đ trúng vào đỉnh đầu của Đ, thấy K chém Đ thì Lệ quay người sang ôm và đẩy Đ về phía quán của Đ. Lúc này H2, H1, T1, Đ1 điều khiển xe máy đến cách vị trí của K, Đ, Lệ đang đứng khoảng 10 mét, thấy K cầm dao chém Đ thì H2 chạy vào định can ngăn nhưng thấy Đ cầm dao nhọn trên tay, H2 quay lại vào một gian hàng bỏ không gần đó lấy 01 gậy tre dài 2.1 mét, đường kính 4cm rồi chạy về phía Đ, đến nơi H2 dơ gậy vụt một phát vào tay phải Đ đang cầm dao làm cho con dao rơi xuống đất, H2 tiếp tục vụt thêm 01 phát nữa trúng vào vai bên trái của Đ. H2 vụt gậy tre rồi nhặt con dao của Đ rơi ở đường đất vào cạnh yếm xe máy của H2. Khi Lệ đang đẩy Đ về phía quán của Đ thì K tiếp tục dơ dao lên chém 3 đến 4 nhát về phía sau của Đ nhưng không trúng Đ mà trúng một phát trúng vào vùng mũi, môi và 01 phát vào cánh tay phải của Lệ. Lệ đẩy Đ vào trong quán của Đ. K cầm con dao nhọn đi đến và đứng trước cửa quán của Đ. K liền dùng chân phải và đạp một phát vào chiếc tủ kính đựng điện thoại di động làm mặt tủ kính bị vỡ, K đạp tiếp một nhát vào chiếc loa để trên nóc tủ kính làm loa rơi xuống đất. Thấy vậy, H2 vào can ngăn và kéo K đi ra chỗ H2 dựng xe máy của H2, K bảo H2 chở K về nhà HG, đồng thời K đưa chìa khóa xe máy của K cho Đ1 điều khiển cùng mọi người trong nhóm đi về nhà HG. Trịnh Hà Đ và Lò Thị Mỹ L sau khi bị K chém gây thương tích đã được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân Y 6, tỉnh Sơn La.

Trên đường về nhà khi đi đến khu vực rừng ma thuộc bản Đức, xã CM, huyện MS, K ném con dao vào bụi cỏ cạnh đường phía bên tay trái hướng xã CM đi xã HL. Đến cổng nhà HG, H2 dừng xe lại cùng lúc đó HG, H1, HX cùng T1 và Đ1 cũng đi xe máy đến, H1 đưa con dao lấy từ xe của H2 (con dao của Đ làm rơi ở đường) cho K. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, K điều khiển xe máy cầm theo con dao của H1 đưa đi về nhà. H1, H2, HX cùng T1 và Đ1 cũng đi về nhà.

\* Ngày 31/12/2017 cơ quan Điều tra đã tiến hành xác định thương tích của Trịnh Hà Đ và Lò Thị Mỹ L:

- Thương tích của Trịnh Hà Đ: Tại vùng đỉnh đầu có 01 vết thương rách da kích thước 6cm x 0,5cm; ngón út bàn tay trái có vết thương rách da kích thước 1,5cm x 0,5cm; bả vai trái sưng nề nhẹ.

- Thương tích của Lò Thị Mỹ L: Tại mép môi trên bên phải kéo lên lỗ mũi bên phải sang lỗ mũi bên trái có vết thương rách da dài 9cm; tại vùng bắp tay phải có vết thương rách da dài 08cm; tại vùng bắp tay bên trái có 02 vết xước da

kích thước 0,2cm x 0,2cm; tại vùng hông bên phải có 04 vết xước da, mỗi vết xước da có kích thước là 0,1cm x 0,1cm; tại vùng trán bên phải, sát chân tóc có vết bầm tím kích thước 2cm x 1cm.

\* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 04/KL ngày 08/01/2018 của Trung T1 pháp y tỉnh Sơn La ra kết luận đối với Lò Thị Mỹ L.

*“1. Dấu hiệu chính qua giám định:*

*- Gãy xương sống mũi, không ảnh hưởng chức năng thở và ngửi (xếp 09%);*

*- Vết thương phần mềm vùng mũi, môi đã khâu chưa hành sẹo, số lượng ít, kích thước nhỏ (xếp 3%)*

*- Vết thương phần mềm cánh tay phải đã khâu chưa thành sẹo, số lượng ít, kích thước nhỏ (xếp 01%)*

*- Cánh tay trái không còn bầm tím, không sưng nề, không có sẹo (xếp 0%)*

*- Mông phải không còn bầm tím, không sưng nề, không có sẹo (xếp 0%)*

*- Tổng tổn thương cơ thể là: 12,61% (làm tròn số là 13%)*

*2. Tỷ Lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13% (mười ba phần trăm)”*

\* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 05 ngày 09/01/2018, Trung T1 pháp y tỉnh Sơn La ra kết luận đối với Trịnh Hà Đ:

*“1. Dấu vết qua giám định:*

*- Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu, số lượng ít nhỏ (xếp 02%)*

*- Vết sây xước da bàn tay trái đang bong vẩy, không để lại sẹo (xếp 0%)*

*- Bờ vai trái đã hết sưng nề, không bầm tím còn đau nhẹ vận động cánh tay trái bình thường (xếp 0,2%)*

*2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm)”.*

\* Ngày 26/03/2018 Viện pháp y quốc gia ra bản kết luận giám định pháp y về ADN số 32/18/TC-ADN kết luận:

*“- Trên cán và lưỡi của con dao gửi giám định có máu người.*

*- ADN thu từ vết máu trên cán dao trùng khớp hoàn toàn với ADN Lò Thị Mỹ L.*

*- ADN thu từ vết máu ở vị trí số 1 trên lưỡi dao trùng khớp hoàn toàn với ADN của Trịnh Hà Đ (Quý)*

*- ADN thu giữ từ vết máu ở vị trí số 2 trên lưỡi dao trùng với ADN của Lò Thị Mỹ L, Trịnh Hà Đ (Quý).”*

\* Tại bản kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐ ngày 07/3/2018 kết luận: “01 tấm kính rộng 1,2 mét, dài 1,6 mét, dày 0,5 ly; 01 loa hộp màu đen nhãn hiệu SEE PIYANO, kích thước 32x31x22cm phần mặt nạ bằng nhựa bị vỡ chân ốc vít rời ra, phần ăn ten phía sau gãy gập; 05 loa cây không có nhãn hiệu, vỏ nhựa màu đen, cao 40cm, hình cung rộng 10cm bị vỡ dập, vỡ nhựa và chân đế giá trị thiệt hại là 1.950.000 VNĐ.”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện MS đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm a, c khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009): Xử phạt bị cáo Tòng T K 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015: buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lò Thị Mỹ L số tiền là 30.000.000đ. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại Lò Thị Mỹ L số tiền 9.000.000đ, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Lệ số tiền là 21.000.000đ.

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Trịnh Hà Đ (tức Trịnh Hà Q) số tiền là 7.000.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng.

Ngày 31/01/2019, bị cáo Tòng T K có đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm, bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử oan sai cho bị cáo vì: Hành vi bị cáo thực hiện đối với Trịnh Hà Đ là phòng vệ chính đáng, không phải tội phạm; việc chém vào Lệ gây thương tích 13% là vô ý, không phải lỗi cố ý; do bị cáo không có lỗi với Đ và lỗi vô ý với Lệ nên phần bồi thường trách nhiệm dân sự là quá cao. Đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét lại phần tội danh và trách nhiệm bồi thường dân sự.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Tòng T K thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo nhất trí với nội dung và quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh và mức bồi thường dân sự cho hai người bị hại. Bị cáo chỉ kháng cáo về mức hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

- Ý kiến của bị hại Lò Thị Mỹ L và người đại diện hợp pháp: Trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường số tiền 9.000.000đ và trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã bồi thường tiếp 21.000.000đ, hiện nay Lò Thị Mỹ L đã được nhận đầy đủ tiền bồi thường 30.000.000đ từ bị cáo, bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị xem xét xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, ngoài ra phía gia đình người bị hại Lò Thị Mỹ L không có yêu cầu gì khác.

- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tòng T K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Tòng T K: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho người bị hại Lò Thị Mỹ L, hậu quả xảy ra một phần do lỗi của bị hại; bị cáo có đồng con nhỏ, là lao động chính, có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do đó, bị cáo có đầy đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Tòng T K có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo Tòng T K tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đó đó đủ cơ sở kết luận ngày 30/12/2018, do bị Trịnh Hà Đ dùng dao nhọn đe dọa gây sự trước nên bị cáo Tòng T K đã có hành vi sử dụng dao nhọn là vũ khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Trịnh Hà Đ và trong khi cố gây thương tích cho anh Đ thì bị cáo K đã chém vào cháu Lò Thị Mỹ L, sinh ngày 30/6/2004 (chưa đủ 16 tuổi), tỷ lệ tổn thương cơ thể do hành vi của bị cáo gây ra cho anh Đ là 02%, cho cháu Lệ là 13%. Bị cáo phạm tội với ba tình tiết định KHG: dùng HG khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ, đối với người dưới 16 tuổi.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tòng T K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại Lò Thị Mỹ L số tiền 30.000.000đ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc

trường hợp cố ý thực hiện tội phạm đến cùng, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Tòng T K được thực hiện trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có hiệu lực, tuy nhiên cấp sơ thẩm đã áp dụng quy định về tội cố ý gây thương tích tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt thấp hơn quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, là có lợi hơn cho bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 là không thống nhất, cần áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 mới chính xác.

Xét thấy, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm nhiều tình tiết định khung hình phạt, trong đó có tình tiết “*Có tính chất côn đồ*”, nên không đủ điều kiện để hưởng án treo được quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Về mức hình phạt 30 tháng tù cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tòng T K, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tòng T K đã bồi thường cho bị hại Lò Thị Mỹ L số tiền 30.000.000đ, hiện phía người bị hại Lò Thị Mỹ L không có yêu cầu gì thêm. Xét việc thỏa thuận, bồi thường trên là tự nguyện, cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Tòng T K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã bồi thường cho người bị hại Lò Thị Mỹ L và phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tòng T K; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La; như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Tòng T K phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm a, c khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Tòng T K 30 (ba mươi) tháng tù, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Chấp nhận bị cáo Tòng T K đã bồi thường cho bị hại Lò Thị Mỹ L số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

- Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Trịnh Hà Đ (tức Trịnh Hà Q) số tiền là 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bị cáo Tòng T K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm và 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.*

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân huyện MS;
- VKSND huyện MS;
- Công an huyện MS;
- Chi cục THADS huyện MS;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Huy Hiệp**